

Số: 1185 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt II, năm 2021.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Công văn số 3803/BKH-CN-KHTC ngày 16/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021 của các tỉnh, thành phố;*

*Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa, năm 2021;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 344/TTr-SKH-CN ngày 23/3/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) mới cấp tỉnh đợt II, năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Danh mục và dự toán chi tiết các nhiệm vụ KH&CN mới cấp tỉnh.**

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 06 nhiệm vụ (*Tên, đơn vị chủ trì, mục tiêu, nội dung chính, dự kiến kết quả, thời gian thực hiện, kinh phí thực hiện của từng nhiệm vụ KH&CN tại Phụ lục I kèm theo*).

1.2. Kinh phí thực hiện: 8.060,70 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn sự nghiệp KH&CN (phần ngân sách nhà nước): 6.237,36 triệu đồng;
- Nguồn khác và nguồn tự có: 1.823,34 triệu đồng.

*(Có dự toán chi tiết tại các Phụ lục: I.1, I.2, I.3, I.4, I.5, I.6 kèm theo)*

**2. Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN mới cấp tỉnh phần ngân sách nhà nước hỗ trợ đợt II, năm 2021.**

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 06 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp: 1.868 triệu đồng (*Một tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu đồng*).

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

(*Nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*)

**Điều 2.** Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác của số liệu, hồ sơ thẩm định nhiệm vụ KH&CN và việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT II, NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
1.	Đề tài: Xây dựng mô hình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tỉnh Thanh Hóa nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.	Trường Đại học Hồng Đức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được thực trạng năng lực cạnh tranh của DNNVV và thực trạng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước, Trung ương, địa phương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNNVV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020.</li> <li>- Xây dựng được mô hình hỗ trợ DNNVV để nâng cao năng lực cạnh tranh của DN trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.</li> <li>- Đề xuất được hệ thống giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNNVV tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, khảo sát về thực trạng năng lực cạnh tranh của DNNVV và thực trạng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước, Trung ương, địa phương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNNVV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.</li> <li>- Xây dựng mô hình hỗ trợ DNNVV để nâng cao năng lực cạnh tranh của DN trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.</li> <li>- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNNVV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo Hệ thống các chỉ tiêu, các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của DNNVV.</li> <li>- Báo cáo thực trạng năng lực cạnh tranh của DNNVV trên địa bàn tỉnh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.</li> <li>- Báo cáo thực trạng tiếp cận chính sách hỗ trợ DNNVV nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.</li> <li>- Báo cáo Mô hình lý thuyết “Hỗ trợ DNNVV để nâng cao năng lực cạnh tranh của DNNVV trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”.</li> <li>- Báo cáo quá trình vận hành, hiệu quả vận hành</li> </ul>	24 tháng	1.086,77	1.086,77	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.1 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			nhập kinh tế quốc tế đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045.	bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài	mô hình “Hỗ trợ DNNVV để nâng cao năng lực cạnh tranh của DNNVV trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”. - Báo cáo Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNNVV trên địa bàn tỉnh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài. - Báo cáo Tổng hợp kết quả nghiên cứu. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu.				
2.	Đề tài: Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Đánh giá được thực trạng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020. - Xây dựng được chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ và tổ chức tập huấn thực nghiệm cho nguồn nhân lực phục	- Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020. - Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Báo cáo đánh giá thực trạng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; - Chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo các giải pháp	18 tháng	1.122,62	1.122,62	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.2 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			<p>vụ phát triển du lịch cộng đồng tại 03 huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Đề xuất được hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.</p>	<p>+ Biên soạn nội dung các chuyên đề: 12 chuyên đề.</p> <p>- Tổ chức tập huấn thực nghiệm cho nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tại 3 huyện trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển loại hình du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.</p> <p>- Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu của đề tài.</p> <p>- Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài</p>	<p>nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển loại hình du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.</p> <p>- Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu.</p> <p>- 01 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.</p>				
3.	Đề tài: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội quần chúng	Ban Dân vận Tỉnh ủy	- Đánh giá được thực trạng tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn	-Đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai	- Báo cáo Tổng hợp, phân tích xử lý số liệu. - Báo cáo chuyên môn: + Thực trạng tổ chức và hoạt động của các Hội	18 tháng	938,8	938,8	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.3 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong tình hình mới.		2016 - 2020. - Đề xuất được hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong tình hình mới.	đoạn 2016 - 2020. - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội quần chúng tỉnh Thanh Hóa trong tình hình mới. - Nghiên cứu xây dựng văn bản “Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội quần chúng tỉnh Thanh Hóa trong tình hình mới” trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. -Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài.	quần chúng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 – 2020; + Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội quần chúng tỉnh Thanh Hóa trong tình hình mới; + Dự thảo văn bản trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội quần chúng tỉnh Thanh Hóa trong tình hình mới” - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả.				theo
4.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thăm dò điện sinh lý tim để chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	- Ứng dụng thành công hệ thống thăm dò điện sinh lý tim để chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio tại Bệnh viện Đa khoa	- Đào tạo 02 kíp can thiệp thăm dò điện sinh lý tim để chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio. - Ứng dụng hệ thống	- 06 bác sĩ tim mạch, 04 kỹ thuật viên thành thạo quy trình thăm dò điện sinh lý để chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio. - Báo cáo “kết quả thăm	18 tháng	1.200,38	986,24	Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.4 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	bằng năng lượng sóng có tần số Radio tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022		Tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022. - Đánh giá kết quả chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio cho 200 bệnh nhân.	thăm dò điện sinh lý tim để chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio. + Theo dõi, đánh giá kết quả sau phẫu thuật; + Theo dõi, đánh giá kết quả sau phẫu thuật; + Xây dựng bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật; + Hội thảo khoa học -Xây dựng phương án sử dụng kết quả nghiên cứu đề tài. -Viết báo cáo tổng kết, khoa học đề tài.	dò điện sinh lý tim để chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio cho 150 bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa” với kết quả thành công trên 95%. - Bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật thăm dò điện sinh lý tim để chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio phù hợp với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. - Phương án sử dụng kết quả nghiên cứu khả thi (được Bệnh viện Đa Khoa tỉnh cam kết sử dụng). - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu (trên tạp chí khoa học chuyên ngành).				

5.	<p>Đề tài: Nghiên cứu khảo nghiệm và phát triển giống lúa thuần Hương Thanh 8, Hương Thanh 10 đủ điều kiện lưu hành và cấp bằng bảo hộ giống cây trồng.</p>	<p>Công ty TNHH Phát triển nông nghiệp Hồng Đức</p>	<p>-Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh hai giống lúa Hương Thanh 8, Hương Thanh 10 phù hợp với điều kiện sinh thái các tỉnh phía Bắc. - Xây dựng thành công mô hình sản xuất hạt giống cấp siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận. Sản xuất được 0,3 tấn hạt giống SNC; 0,6 tấn hạt giống cấp NC; 1,6 tấn hạt giống cấp XN của giống lúa Hương Thanh 8 và giống lúa Hương Thanh 10. - Xây dựng thành công mô hình thâm canh 2 giống lúa tại các tỉnh phía Bắc, năng suất đạt trên 6 tấn/ha vụ Xuân và trên 5,5 tấn/ha vụ Mùa/Hè Thu. - Xây dựng bộ hồ sơ để được Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT công nhận lưu hành cấp</p>	<p>- Hoàn thiện quy trình thâm canh hai giống lúa Hương Thanh 8, Hương Thanh 10 phù hợp với điều kiện sinh thái của các tỉnh phía Bắc. -Triển khai mô hình sản xuất hạt giống cấp siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận. -Xây dựng mô hình thâm canh 2 giống lúa tại các tỉnh phía Bắc. Xây dựng bộ hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT công nhận lưu hành và cấp bằng bảo hộ 2 giống lúa thuần mới Hương Thanh 8, Hương Thanh 10. -Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. -Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài.</p>	<p>- Quy trình kỹ thuật thâm canh giống lúa Hương Thanh 10. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình sản xuất hạt giống cho 2 giống lúa Hương Thanh 8, Hương Thanh 10 (kết quả chọn dòng G0, G1, G2; hạt giống nguyên chủng; hạt giống xác nhận). - Báo cáo kết quả triển khai mô hình thâm canh 2 giống lúa tại các tỉnh phía Bắc. - Quyết định công nhận lưu hành 2 giống lúa tại các tỉnh phía Bắc do Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT cấp. - Văn Bằng bảo hộ 2 giống lúa Hương Thanh 8, Hương Thanh 10. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng các kết quả nghiên cứu. - 01 bài báo công bố trên tạp chí chuyên ngành.</p>	30 tháng	2.763,04	1.153,84	<p>Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.5 kèm theo</p>
----	---	---	---	---	---	----------	----------	----------	--



			bằng bảo hộ cho 02 giống lúa mới Hương Thanh 8, Hương Thanh 10.						
6.	<p>Đề tài: Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch đường sông, biên gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045</p>	<p>Trường Đại học Hồng Đức</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển các sản phẩm du lịch đường sông, biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Xây dựng một số sản phẩm du lịch đường sông, biển gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Đề xuất hệ thống giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch đường sông, biển gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Đề xuất hệ thống giải pháp nhằm phát triển các sản phẩm du lịch đường sông, biển gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Xây dựng phương án sử dụng kết quả của đề tài.</li> <li>-Viết báo cáo tổng kết, khoa học đề tài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển các sản phẩm du lịch sông, biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Xây dựng một số sản phẩm du lịch đường sông, biển gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>-Đề xuất hệ thống giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch đường sông, biển gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>-Xây dựng phương án sử dụng kết quả của đề tài.</li> <li>-Viết báo cáo tổng kết, khoa học đề tài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo Tổng hợp, phân tích xử lý số liệu.</li> <li>- Báo cáo về thực trạng và tiềm năng phát triển các sản phẩm du lịch sông, biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Sản phẩm du lịch đường sông, biển gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục sản phẩm du lịch kèm theo).</li> <li>- Báo cáo về giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch đường sông, biển tỉnh Thanh Hoá gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.</li> <li>- Phương án sử dụng kết quả của đề tài.</li> </ul>	18 tháng	949,09	949,09	<p>Dự toán chi tiết tại Phụ lục I.6 kèm theo</p>
<b>Cộng</b>							<b>8.060,7</b>	<b>6.237,36</b>	

**Phụ lục I.1**

**Dự toán chi tiết đề tài “Xây dựng mô hình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	839,95	839,95	814,95	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	246,82	246,82	246,82	0
	<b>Tổng</b>	<b>1.086,77</b>	<b>1.086,77</b>	<b>1.061,77</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 192/KLTĐ-SKHCVN ngày 10/02/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

**Phụ lục I.2**  
**Dự toán chi tiết đề tài: “Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực  
 phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày        tháng        năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	899,69	899,69	899,69	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	222,93	222,93	140,81	0
	<b>Tổng</b>	<b>1.122,62</b>	<b>1.122,62</b>	<b>1.040,5</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 188/KLTD-SKHCVN ngày 09/02/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

**Phụ lục I.3**

**Dự toán chi tiết đề tài: “Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong tình hình mới”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày        tháng        năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	604,98	604,98	554,98	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	333,82	333,82	333,82	0
	<b>Tổng</b>	<b>938,8</b>	<b>938,8</b>	<b>888,8</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 185/KLTD-SKHCVN ngày 09/02/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

#### Phụ lục I.4

**Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thăm dò điện sinh lý tim để chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	1037,79	823,65	799,86	214,14
2.	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	162,59	162,59	162,59	0
	<b>Tổng</b>	<b>1.200,38</b>	<b>986,24</b>	<b>962,45</b>	<b>214,14</b>

***Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 334/KLTD-SKHCVN ngày 23/3/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

**Phụ lục I.5**

**Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu khảo nghiệm và phát triển giống lúa thuần  
Hương Thanh 8, Hương Thanh 10 đủ điều kiện lưu hành và cấp bằng bảo hộ giống cây trồng”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.891,88	644,84	594,32	1.247,04
2.	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	669,09	306,93	0	362,16
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	202,07	202,07	202,07	0
	<b>Tổng</b>	<b>2.763,04</b>	<b>1.153,84</b>	<b>796,39</b>	<b>1.609,2</b>

**Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 336/KLTD-SKHCVN ngày 23/3/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

### Phụ lục I.6

**Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch đường sông, biển gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (Triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	709,1	709,1	709,1	0
2.	Khoản 2: Nguyên, vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	239,98	239,98	188,79	0
	<b>Tổng</b>	<b>949,09</b>	<b>949,09</b>	<b>897,89</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:** Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Văn bản số 335/KLTD-SKHCVN ngày 23/3/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

## Phụ lục II

### CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT II, NĂM 2021. (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
1.	Đề tài: Xây dựng mô hình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.	Trường Đại học Hồng Đức	24 tháng	1.086,77	1.086,77	326
2.	Đề tài: Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18 tháng	1.122,62	1.122,62	336
3.	Đề tài: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong tình hình mới	Ban Dân vận Tỉnh ủy	18 tháng	938,8	938,8	281
4.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thăm dò điện sinh lý tim để chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thanh Hóa năm 2021-2022.	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh	18 tháng	1.200,38	986,24	295
5.	Đề tài: Nghiên cứu khảo nghiệm và phát triển giống lúa thuần Hương Thanh 8, Hương Thanh 10 đủ điều kiện lưu hành và cấp bằng bảo hộ giống cây trồng.	Công ty TNHH Phát triển nông nghiệp Hồng Đức	30 tháng	2.763,04	1.153,84	346
6.	Đề tài: Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch đường sông, biển gắn với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.	Trường Đại học Hồng Đức	18 tháng	949,09	949,09	284
<b>Tổng số</b>				<b>8.060,7</b>	<b>6.237,36</b>	<b>1.868</b>